



QUY CHẾ

**Tổ chức và hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ
Hội Mỹ nghệ Kim hoàn Đá quý thành phố Hồ Chí Minh
Nhiệm kỳ I (2025 – 2030)**

(Ban hành theo quyết định số 172/2026/QĐ-SJA, ngày 03 tháng 8 năm 2026 của Ban Chấp hành Hội Mỹ nghệ Kim hoàn Đá quý Thành phố Hồ Chí Minh)

Căn cứ Quyết định số 590/QĐ-UBND ngày 27 tháng 01 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố về Phê duyệt Điều lệ Hội Mỹ nghệ Kim hoàn Đá quý thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết ngày 27 tháng 11 năm 2025 của Đại Hội bất thường nhiệm kỳ 2025-2030 Hội Mỹ nghệ Kim hoàn Đá quý Thành phố Hồ Chí Minh,

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tôn chỉ, mục đích:

Hội Mỹ nghệ Kim hoàn Đá quý Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Hội) là một tổ chức xã hội - nghề nghiệp tự nguyện của các cá nhân, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh ngành mỹ nghệ kim hoàn đá quý và các nghề khác có liên quan đến mỹ nghệ kim hoàn đá quý trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Liên kết, hợp tác, hỗ trợ nhau về kinh tế - kỹ thuật trong sản xuất, kinh doanh, gia tăng giá trị ngành mỹ nghệ kim hoàn đá quý và các nghề khác có liên quan đến mỹ nghệ kim hoàn đá quý. Đại diện và bảo vệ lợi ích hợp pháp của hội viên, góp phần tạo thêm việc làm, cải thiện đời sống của người lao động trong ngành ngành mỹ nghệ kim hoàn đá quý.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh:

2.1. Phạm vi: Quy chế này quy định về công tác tổ chức và hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ theo quy định của Điều lệ Hội và các quy định pháp luật.

2.2. Đối tượng áp dụng:

- Các ủy viên Ban Chấp hành
- Các ủy viên Ban Thường vụ
- Các hội viên tập thể, cá nhân
- Ban Kiểm tra; văn phòng Hội; các Ban chuyên môn; các tổ chức thành viên và các đơn vị trực thuộc Hội

Chương II CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ VÀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN CHẤP HÀNH

Quy chế tổ chức hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ

Điều 3. Tổ chức Ban Chấp hành

Ban Chấp hành Hội là cơ quan lãnh đạo giữa 02 (hai) kỳ Đại hội do Đại hội bầu trong số các hội viên chính thức của Hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, sức khỏe, độ tuổi của Ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

Điều 4. Nhiệm vụ Ban Chấp hành

4.1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hội đã được phê duyệt. Trên cơ sở khả năng, điều kiện của các ủy viên, Ban Chấp hành phân công ủy viên BCH trong các ban chuyên môn, thực hiện một số nhiệm vụ thường xuyên hoặc phụ trách các chi hội, CLB trực thuộc Hội, các ủy viên Ban Chấp hành tự nguyện nhận công tác tùy khả năng, Ban Chấp hành sẽ phân công cụ thể. Các ủy viên BCH có quyền đề xuất dự án hoặc chương trình công tác, tham gia ý kiến quyết định các vấn đề có liên quan đến hoạt động của Hội. Chất vấn Ban thường trực đối với công việc điều hành giữa 2 kỳ hội nghị Ban Chấp hành. Không được lợi dụng hoạt động của Hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

4.2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hội nhằm tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hội, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

4.3. Phổ biến, huấn luyện kiến thức cho hội viên, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Hội.

4.4. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

4.5. Hòa giải, giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hội theo quy định của Pháp luật.

4.6. Xây dựng và ban hành quy chế tổ chức, quy tắc đạo đức trong hoạt động của Hội.

4.7. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hội theo đúng quy định của Hội và pháp luật.

4.8. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

4.9. Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hội giữa hai kỳ Đại hội;

4.10. Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;

4.11. Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hội;

4.12. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ Hội.

Điều 5. Quyền hạn Ban Chấp hành

5.1. Tuyên truyền mục đích của Hội.

Quy chế tổ chức hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ

5.2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Hội.

5.3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hội theo quy định của pháp luật.

5.4. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước; cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hội, tổ chức dạy nghề, truyền nghề theo quy định của pháp luật.

5.5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hội và lĩnh vực Hội hoạt động. Được tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật và được cấp chứng chỉ hành nghề, cấp chứng nhận bậc nghề khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

5.6. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hội.

5.7. Thành lập bộ nhiệm nhân sự pháp nhân thuộc Hội theo quy định của pháp luật.

5.8. Được gây quỹ Hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.

5.9. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao.

5.10. Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; Quy chế giải quyết kiến nghị, phản ánh, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo; Quy chế quản lý hội viên; Quy tắc đạo đức trong hoạt động của hội, các quy chế khác và quy định trong nội bộ Hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật;

5.11. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, tạm đình chỉ công tác và cho phép công tác trở lại đối với Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ, ủy viên Ban Chấp hành, Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban, ủy viên Ban Kiểm tra; bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra bầu bổ sung không được quá 1/3 số lượng thành viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra đã được Đại hội quyết định. Tổng số thành viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra (kể cả ủy viên Ban Chấp hành, Ban kiểm tra được bổ sung) **không vượt quá 1/3 số lượng** thành viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra đã được Đại hội biểu quyết thông qua;

5.12. Xét công nhận kết nạp hội viên; cho ra khỏi Hội, xét khen thưởng, kỷ luật hội viên theo quy định của Điều lệ Hội và pháp luật.

Điều 6. Nguyên tắc hoạt động Ban Chấp Hành:

Quy chế tổ chức hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ

6.1. Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

6.2. Ban Chấp hành mỗi năm họp 4 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên $\frac{1}{2}$ tổng số thành viên Ban Chấp hành. Ban Chấp hành có thể tổ chức họp trực tiếp hoặc qua nền tảng ứng dụng trực tuyến hoặc kết hợp cả hai hình thức trực tiếp và trực tuyến do Ban Chấp hành quyết định;

6.3. Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có $\frac{1}{2}$ thành viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định; trường hợp các thành viên vắng mặt, nhưng đã có ý kiến chính kiến về nội dung cần biểu quyết trong cuộc họp gửi đến bằng Email hoặc văn bản có ký tên trong khoản thời gian do Ban Chấp Hành Hội quy định thì được xem như một phiếu của thành viên có mặt trong hội nghị.

6.4. Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên $\frac{1}{2}$ tổng số thành viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội;

6.5. Tất cả các cuộc họp của Ban Chấp hành phải có biên bản ghi đầy đủ nội dung ý kiến thảo luận, kết luận; Sau khi họp phải ra nghị quyết phổ biến đến tổ chức thành viên; đơn vị trực thuộc; Ban Chấp hành và Hội viên biết để thực hiện.

6.6. Giữa hai kỳ họp, Ban Chấp hành có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Chấp hành thông qua việc lấy ý kiến Ban Chấp hành bằng văn bản.

Chương III **CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ VÀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG** **CỦA BAN THƯỜNG VỤ**

Điều 7. Ban Thường vụ Hội

7.1. Ban Thường vụ Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành; Ban Thường vụ Hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn thành viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ trùng với nhiệm kỳ Ban Chấp Hành.

7.2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức thuộc Hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức thuộc Hội.

d) Quyết định chế độ lương, phụ cấp của cơ quan thường trực, chế độ phụ cấp công vụ cho ủy viên thường vụ. Quyết định lương khởi điểm và chế độ phụ

Quy chế tổ chức hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ

cấp trách nhiệm đối với các chức vụ lãnh đạo, nhân viên tại bộ phận thường trực, văn phòng Hội và cán bộ tại các đơn vị trực thuộc.

đ) Thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng và công tác thường xuyên. Báo cáo về tài chính, tổng kết và xây dựng phương hướng kế hoạch của nhiệm kỳ, năm. Phê duyệt ngân sách của Hội, mức đóng hội phí của hội viên, Hội phí hội viên tổ chức, Hội phí của chi Hội, câu lạc bộ, các đơn vị trực thuộc, mức hội phí của Ban Chấp hành và các phần thu khác.

e) Báo cáo việc kết nạp Hội viên mới và chấm dứt tư cách Hội viên.

f) Quyết định và đề nghị cấp khen thưởng hội viên, người làm việc tại Hội và tập thể, cá nhân có công lao đóng góp cho Hội (đối với các hình thức khen từ cấp Thành phố/tỉnh trở lên).

g) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ Hội.

7.3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Thường vụ mỗi tháng họp 01 (một) lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội hoặc trên $\frac{1}{2}$ (một phần hai) tổng số thành viên Ban Thường vụ. Ban Thường vụ có thể tổ chức họp trực tiếp hoặc qua nền tảng ứng dụng trực tuyến hoặc kết hợp cả hai hình thức trực tiếp và trực tuyến do Ban Thường vụ quyết định;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là họp lệ khi có $\frac{1}{2}$ (một phần hai) thành viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên $\frac{2}{3}$ (hai phần ba) tổng số thành viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội;

đ) Giữa hai kỳ họp, Ban Thường vụ có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ thông qua việc lấy ý kiến Ban Thường vụ bằng văn bản.

Điều 8. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội

1. Chủ tịch Hội là đại diện của Hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các Ủy viên Ban Thường vụ Hội.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện Chủ tịch Hội:

a) Tiêu chuẩn:

- Chấp hành và thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt.

- Có uy tín và hiểu biết về lĩnh vực Hội hoạt động.

- Có quốc tịch Việt Nam.

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không có án tích.

Quy chế tổ chức hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ

b) Điều kiện:

- Không giữ chức danh Chủ tịch quá 02 (hai) Hội.
- Không phải là cán bộ, công chức trong các cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý hoặc tham mưu quản lý về lĩnh vực hoạt động chính của hội; trừ trường hợp được cấp có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ.

- Nhân sự dự kiến chủ tịch Hội là cán bộ, công chức, viên chức hoặc là cán bộ, công chức, viên chức đã nghỉ hưu phải được cấp có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội.

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội về mọi hoạt động của Hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội theo quy định Điều lệ Hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội.

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ.

d) Quyết định những công việc đột xuất cấp thiết khi không có điều kiện họp Ban Chấp hành Hội hoặc Ban Thường vụ sau khi trao đổi với các ủy viên Ban thường vụ đồng thời báo ngay cho Ban Thường vụ và Ban Chấp hành Hội biết và chịu trách nhiệm về các quyết định của mình.

e) Đề xuất, kiến nghị với Ban Chấp hành Hội và Ban Thường vụ về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các Trưởng, Phó các Tổ chức trực thuộc Hội cũng như việc thành lập các tổ chức trực thuộc.

f) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hội.

g) Khi Chủ tịch Hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hội.

h) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ Hội.

4. Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các Ủy viên Ban Thường vụ Hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

5. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội:

a) Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội được miễn nhiệm trong các trường hợp: không đủ sức khỏe; không đủ năng lực và uy tín để hoàn thành nhiệm vụ; theo yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan có thẩm quyền; nhân sự có đơn xin từ chức vì lý do cá nhân.

b) Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội bị bãi nhiệm khi có kết luận của cấp có

Quy chế tổ chức hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ

thẩm quyền về việc Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội vi phạm pháp luật, Điều lệ Hội làm ảnh hưởng đến uy tín, hoạt động của Hội hoặc bị Toà án kết án có tội.

c) Khi miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội phải đồng thời bầu Chủ tịch khác để thay thế theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội hoặc phân công người điều hành hoạt động của Hội trong thời gian chưa bầu được Chủ tịch Hội.

6. Đình chỉ công tác và cho phép công tác trở lại đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch:

a) Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội bị đình chỉ trong các trường hợp: bị tạm giam, tạm giữ để điều tra xét xử theo quy định của pháp luật; vi phạm nghiêm trọng Điều lệ, quy chế, quy định của Hội.

b) Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể hành vi vi phạm, thẩm quyền, trình tự, thủ tục đình chỉ công tác, cho phép công tác trở lại đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội.

Điều 9. Tổng Thư ký

1. Tổng thư ký Hội là người điều hành trực tiếp mọi hoạt động của Văn phòng Hội; Tổng thư ký Hội có trách nhiệm:

- Là người phát ngôn chính thức của Hội;
- Xây dựng Quy chế hoạt động của Văn phòng Hội, Quy chế quản lý tài chính, tài sản của Hội trình Ban Chấp hành Hội phê duyệt;
- Định kỳ báo cáo cho Ban Chấp hành Hội về các hoạt động của Hội;
- Lập báo cáo hàng năm, báo cáo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Hội;
- Quản lý danh sách, hồ sơ và tài liệu về hội viên và các tổ chức trực thuộc;
- Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Hội về hoạt động của Văn phòng Hội.

2. Phó Tổng Thư ký:

Giúp việc cho Tổng Thư ký, làm việc chuyên trách, thực hiện theo chế độ hợp đồng tuyển dụng do Tổng thư ký đề nghị, thường trực thông qua, chủ tịch Hội quyết định. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Tổng Thư ký: Là người giúp việc cho Tổng Thư ký để thực hiện một số nhiệm vụ của Tổng Thư ký ủy quyền.

Chương IV

MỐI QUAN HỆ VỚI CÁC CƠ QUAN LIÊN QUAN

Điều 10. Hội quán Lê Châu Đền thờ tổ nghề thợ bạc

Hội quán Lê Châu Đền thờ tổ nghề thợ bạc là di tích lịch sử văn hóa quốc gia, cơ quan quản lý nhà nước là Sở văn hóa và thể thao TP.HCM, UBND Quận 5 phê duyệt điều lệ và chuẩn phê Ban quản trị. Do vậy, quan hệ của Hội quán Lê Châu là tổ chức thành viên của Hội Mỹ nghệ Kim hoàn Đá quý Thành phố Hồ Chí Minh, có trách nhiệm hoạt động đóng góp vào sự phát triển chung của ngành mỹ nghệ Kim hoàn đá quý TP.HCM. Ban quản trị Hội quán và Ban Chấp hành Hội Mỹ nghệ Kim hoàn Đá quý Thành phố Hồ Chí Minh tăng cường mối quan hệ phối hợp, tranh thủ sự hỗ trợ, tác động nhằm phát huy các hoạt động của Hội viên, chấp hành chủ trương của Đảng và pháp luật nhà nước.

Điều 11. Đối với UBMTTQ Việt Nam TP.HCM và UBMTTQ Việt Nam tỉnh Đồng Tháp:

Quy chế tổ chức hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ

Hội Mỹ nghệ Kim hoàn Đá quý Thành phố Hồ Chí Minh là tổ chức thành viên của UBMTTQ Việt Nam TP.HCM, thành viên của UBMT Việt Nam tỉnh Đồng Tháp. Hội có trách nhiệm hoạt động đóng góp vào sự phát triển của Mặt trận Tổ quốc, các chương trình hành động, phối hợp thống nhất hành động, củng cố, tăng cường phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN, thường xuyên báo cáo về Mặt trận Tổ quốc Thành phố HCM các hoạt động của Hội.

Điều 12. Đối với các tổ chức thành viên khác

Hội là thành viên của Hội Bảo trợ bệnh nhân nghèo TP.HCM; là thành viên của Hiệp hội kinh doanh vàng Việt Nam; là mối quan hệ có trách nhiệm hỗ trợ trong hoạt động Hội, đóng góp vào sự phát triển chung của Hội, tăng cường mối quan hệ phối hợp, tranh thủ sự hỗ trợ của Hội, Hiệp hội, thành viên trong phát triển sản xuất kinh doanh.

Chương V

BAN HÀNH VĂN BẢN, CHẾ ĐỘ SINH HOẠT

Điều 13. Ban hành văn bản

Các văn bản như: Công văn, thông báo, nghị quyết, quy chế, ban hành các quyết định, báo cáo do Chủ tịch ký ban hành.

Các văn bản, quyết định thuộc phạm vi chuyên môn của từng ban do Phó Chủ tịch phụ trách ban đó ký ban hành và chịu trách nhiệm các quyết định đó.

Tổng Thư ký có quyền ký các thư mời họp khi có ý kiến của thường trực, chỉ đạo tổ chức Hội nghị, ký các văn bản sao y của cấp trên và các đơn vị tổ chức khác có liên quan để thi hành hoặc tham khảo và được ký các văn bản mang tính chất nhắc nhở hay yêu cầu cung cấp tình hình của các ban chuyên môn về văn phòng Hội.

Điều 14. Chế độ sinh hoạt

1. Nội dung hội nghị Ban Chấp Hành Hội, Ban Thường vụ là kiểm tra các chương trình hành động, thực hiện nghị quyết của Ban Chấp hành, của Ban thường vụ, quyết định những vấn đề của Hội và đề ra chương trình hành động của quý tới.

2. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ làm việc theo nguyên tắc hiệp thương dân chủ, bình đẳng, biểu quyết theo đa số theo quy định tại Điều lệ Hội.

3. Hằng năm, các ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ xây dựng kế hoạch về những mặt công tác được phân công phụ trách, gửi cho Ban Thường vụ thông qua văn phòng Hội tổng hợp, báo cáo Ban Chấp hành Hội để theo dõi kiểm tra.

4. Chủ tịch Hội chủ trì các cuộc họp của Ban Chấp Hành Hội, Ban Thường vụ, khi Chủ tịch vắng mặt thì ủy quyền cho một Phó Chủ tịch điều hành thay.

5. Phó Chủ tịch kiêm Tổng thư ký chỉ đạo Văn phòng và các Doanh nghiệp hội viên, các Tổ chức trực thuộc xây dựng nội dung, chương trình, chuẩn bị tài liệu và phục vụ cho các cuộc họp của BCH, Ban Thường vụ và phân công làm thư ký các cuộc họp của BCH, Ban Thường vụ.

Điều 15. Quy định hội nghị

Quy chế tổ chức hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ

1. Điều hành Hội nghị do Chủ Tịch, Phó Chủ tịch thường trực và Tổng Thư ký quyết định và chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ, Ban Chấp hành.

2. Để các cuộc hội nghị đạt kết quả cao, Tổng Thư ký chịu trách nhiệm gửi thư mời tới các ủy viên tối thiểu trước ba ngày và đính kèm nội dung chương trình nghị sự của hội nghị để các ủy viên có sự chuẩn bị trước.

3. Các cuộc hội nghị, Tổng Thư ký chuẩn bị nội dung trước khi vào hội nghị. Tổng Thư ký báo cáo thành phần tham dự hội nghị, quy chế hội nghị, thông qua chương trình nghị sự và ghi chép toàn bộ nội dung đã được đại biểu có ý kiến đóng góp và các quyết định của hội nghị để hoàn chỉnh lại báo cáo, trình nghị quyết thực hiện.

4. Sau hội nghị, Tổng thư ký có trách nhiệm thông báo những nội dung đã được hội nghị thông qua đến các ban chuyên môn để tổ chức thực hiện.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Sửa đổi, bổ sung Quy chế Ban Chấp hành Hội

Chỉ có Hội nghị Ban Chấp hành Hội Mỹ nghệ Kim hoàn Đá quý Thành phố Hồ Chí Minh mới có quyền sửa đổi, bổ sung Quy chế này. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế Hội phải được trên 2/3 (hai phần ba) số ủy viên chính thức có mặt tại Hội nghị tán thành.

Điều 17. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chấp hành Hội Mỹ nghệ Kim hoàn Đá quý Thành phố Hồ Chí Minh gồm 06 Chương, 17 Điều đã được Hội nghị Ban Chấp hành Hội nhiệm kỳ I (2025-2030) thông qua ngày tháng năm 2026 có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch Hội Mỹ nghệ Kim hoàn Đá quý Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Căn cứ quy định pháp luật về hội và Điều lệ Hội, Ban Chấp hành Hội Mỹ nghệ Kim hoàn Đá quý Thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Quy chế này./.

3. Các Ban chuyên môn, chi Hội, câu lạc bộ, tổ chức thành viên, đơn vị trực thuộc Hội căn cứ vào quy chế của Hội để xây dựng, bổ sung quy chế hoạt động của đơn vị mình phù hợp với quy chế tổ chức hoạt động của Hội để tổ chức thực hiện.

4. Trong quá trình thực hiện, có thể bổ sung sửa đổi cho phù hợp với tình hình thực tế. Việc sửa đổi, bổ sung phải được Ban Chấp hành Hội thống nhất thông qua.